

Bản án số: 330/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

Thư ký phiên Tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2019/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐXXST-DS ngày 20/5/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Bích Đ, sinh năm: 1978; địa chỉ: 11 đường HT, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Hán C, sinh năm: 1967; địa chỉ: 11 đường HT, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Trần Thị Bích Đ trình bày:

Bà Đ và ông Trần Hán C là vợ chồng chung sống hợp pháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyền số: 01/99 do Ủy ban nhân dân phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/9/1999.

Trong thời gian chung sống, hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ khi sinh trẻ Trần Mẫn H, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng bất đồng quan điểm về tính cách, kinh tế, cách nuôi dạy con cái, ông C không quan tâm, chăm lo cho con, gia đình, ông C nhiều lần đánh đập chửi mắng, đuổi bà Đ, ... Nay cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai

bên đã quá trầm trọng, không còn hàn gắn được nữa nên bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

- Về con chung: Có hai con chung là trẻ Trần Mẫn K (nam, sinh ngày 22/12/1999) và trẻ Trần Mẫn H (nam, sinh ngày 22/06/2006). Bà Đ yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Trần Mẫn Hùng, Riêng trẻ Trần Mẫn Khải đã trên 18 tuổi nên cho trẻ tự quyết định ở với cha hay mẹ, bà Đ không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con..

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến bị đơn: Ông C và bà Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn đúng như bà Đ trình bày. Trong quá trình chung sống, hai bên không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế và cách nuôi dạy con, nhiều lần cãi vã. Ông C xác định có đánh bà Đ. Tuy nhiên ông C vẫn còn tình cảm với bà Đ. Ông C yêu cầu thêm thời gian suy nghĩ để vợ chồng hòa giải, hàn gắn tình cảm, quay trở về xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về nội dung giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo.

Về nội dung: qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích Đ là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Trần Thị Bích Đ được ly hôn với ông Trần Hán C trẻ Trần Mẫn H (nam, sinh ngày 22/06/2006), giao cho bà Trần Thị Bích Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Bích Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Hán C, đây là loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, ông C hiện đang cư trú trên địa bàn Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; do đó, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Trong lần hòa giải thứ

hai, cũng như cả hai lần Tòa án mở phiên tòa, bị đơn - ông Trần Hán C đều vắng mặt mà không rõ lý do. Ngày 27/5/2019 nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết số 46, quyển số: 01/99 do Ủy ban nhân dân phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/9/1999, thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Bích Đ và ông Trần Hán C là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng là yếu tố cơ bản của hôn nhân và phải dựa trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên. Xét thấy bà Đ và ông C không còn chung sống với nhau, đã ly thân, hai bên rất nhiều lần cãi vã, ẩu đả đánh nhau đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Trong quá trình giải quyết vụ án ông C xin thời gian hòa giải đoàn tụ, tuy nhiên ông C không đến Tòa án để hòa giải lần hai, tại phiên tòa hôm nay cũng vắng mặt điều này chứng tỏ ông C không có thành ý và không có mong muốn hàn gắn. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân của bà Đ và ông C không hạnh phúc, mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Bích Đ được ly hôn ông Trần Hán C.

Về con chung: Có hai con chung là trẻ Trần Mẫn Khải (nam, sinh ngày 22/12/1999) và trẻ Trần Mẫn Hùng (nam, sinh ngày 22/06/2006). Xét thấy bà Đ có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Trần Mẫn Hùng, trẻ Trần Mẫn Hùng đang ở giai đoạn phát triển nên rất cần mẹ chăm sóc nuôi dưỡng. Về kinh tế bà Đ có nghề may, thu nhập ổn định, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ Hùng đồng thời phù hợp với nguyện vọng của trẻ; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Bích Đ giao trẻ Trần Mẫn H (nam, sinh ngày 22/06/2006) cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà Đ tự nguyện không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, xét sự tự nguyện của đương sự không trái với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: bà Trần Thị Bích Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Bích Đ ;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích Đ được ly hôn với ông Trần Hán C (Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số: 01/99 do Ủy ban nhân dân phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/9/1999 không còn giá trị).

2. Về con chung: Bà Trần Thị Bích Đ được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ trẻ Trần Mẫn H (nam, sinh ngày 22/06/2006).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Bích Đ không yêu cầu ông Trần Hán C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn Trần Hán C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các bên khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Trần Thị Bích Đ và ông Trần Hán C được quyền khởi kiện giải quyết về tài sản khi có yêu cầu.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Bà Trần Thị Bích Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0009786 ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 12, Quận 11;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Lại Thị Thu Thủy